

Bản án số: 164/2018/HS-PT
Ngày 18 tháng 5 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Xuân Thành

Các thẩm phán: Ông Võ Ngọc Thông
Ông Lê Tự

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Kiều, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Ra, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 206/2017/TLPT-HS ngày 20 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo Lê Ngọc P về tội “Nhận hối lộ”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 15/2017/HS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Bị cáo có kháng cáo: Họ và tên: **Lê Ngọc P**, sinh năm 1985; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã P1, Thành phố N, Khánh Hòa; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp, chức vụ trước khi phạm tội: Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân thành phố N; con ông Lê Văn Th, sinh năm 1957 và bà Mai Thị H, sinh năm 1960; vợ: Trần Thị T, sinh năm 1986; con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/9/2016 đến ngày 21/12/2016 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số 159 đường H, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Ngọc P là Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa được phân công kiểm sát điều tra và kiểm sát xét xử vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy”, trong vụ án có bị can là Võ Thị Kim A. Nguyễn Quốc T1 (Ba T2) có quen biết Lê Ngọc P, đồng thời, T1 cũng quen biết với chị Võ Thị Kết

L nên T1 đã liên hệ với Lê Ngọc P, chị Võ Thị Kết L, bà Phạm Thị B (là chị và mẹ của bị can Võ Thị Kim A) để trao đổi về việc xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can Võ Thị Kim A. Sáng ngày 30/6/2016, T1 đến nhà chị Võ Thị Kết L và bà Phạm Thị B chơi, T1 hỏi chị Luận “tình hình Kim A thế nào” và nói có quen một người là Kiểm sát viên Viện, kiểm sát nhân dân thành phố N. Lúc đó, T1 gọi điện cho Lê Ngọc P và mở loa ngoài cho chị Luận và bà B cùng nghe. Nội dung cuộc trao đổi P nói đồng ý giúp giảm án cho Kim A với chi phí 200.000.000 đồng, chị Luận và bà B đồng ý nên T1 hẹn chị Luận và P đến nhà T1 để bàn bạc.

Tối ngày 01/7/2016, sau khi đón bà Phạm Thị B và chị Luận về nhà mình, Nguyễn Quốc T1 gọi điện hẹn Lê Ngọc P đến để trao đổi, khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày khi P đến nhà T1 thì thấy bà Phạm Thị B và chị Võ Thị Kết L đang ở nhà T1. Tại đây, Nguyễn Quốc T1 giới thiệu Lê Ngọc P tên là “Tùng” và là Kiểm sát viên được phân công giải quyết vụ án. Bà Phạm Thị B có hỏi tình hình của Kim A và nhờ giúp đỡ, Lê Ngọc P ra mở cốp xe máy lấy tài liệu của vụ án vào cho bà B và mọi người cùng xem và nói “với tài liệu hiện tại thì mức án tối thiểu của Kim A là 8 năm tù giam, có thể làm nhẹ xuống còn 4-5 năm tù giam”. Lúc này, bà Phạm Thị B và chị Võ Thị Kết L có hỏi việc lo số tiền là bao nhiêu? do đã trao đổi với P từ trước nên T1 nói “vụ này phải 200.000.000 đồng”. Sau khi thỏa thuận xong, chị Luận xin số điện thoại của Lê Ngọc P để liên lạc nhưng P không cho mà chỉ sang T1 nói “có gì cứ liên lạc với T1”. Lúc đó, chị Luận có nói với T1 “ở nhà không có tiền, chỉ còn cách bán đất mà sổ đỏ thì mang tên Kim A và đang cầm cố ở Ngân hàng” nên T1 quay sang hỏi P “có làm sang tên sổ đỏ được không” thì P trả lời là “để P hỏi xem sao đã, có gì P sẽ thông báo lại với T1”.

Sáng ngày 04/7/2016, Lê Ngọc P vào Nhà tạm giữ Công an thành phố N trích xuất bị can Võ Thị Kim A để hỏi về việc phạm tội xem có thể gỡ hoặc giảm nhẹ cho Kim A. Sau đó, P dùng điện thoại của mình đưa cho Kim A liên lạc với gia đình, P nói với Kim A là gia đình ở ngoài đang lo “chạy án” cho Kim A và tìm cách để làm giảm án cho Kim A, qua điện thoại Kim A nói với mẹ là bà Phạm Thị B và chị Luận ở ngoài “ráng lo chạy án”. Sau khi Kim A bấm số gọi cho bà B nên P có số điện thoại của bà B lưu trong máy, do đó, từ ngày 05-06/7/2016 P và bà B liên tục gọi điện thoại qua lại cho nhau trao đổi về việc chuẩn bị số tiền chi phí giảm án cho Kim A. Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 07/7/2016, Lê Ngọc P hẹn bà B đến trụ sở Viện kiểm sát nhân dân thành phố N để đưa tiền cho Lê Ngọc P, tại đây, bà Phạm Thị B và P có thỏa thuận lại số tiền lo “chạy án” đã thống nhất hôm trước là 200.000.000 đồng nếu không qua trung gian (T1) thì P sẽ bớt cho bà B từ 10-20 triệu đồng. Lúc đó, bà B đưa trước cho P 10.000.000 đồng và nói số tiền còn lại gia đình đang đi mượn sẽ đưa tiếp cho P, Lê Ngọc P nhận 10.000.000 đồng và đến 16 giờ 50 phút cùng ngày thì bị cơ quan Công an bắt giữ, thu giữ số tiền trên và Lê Ngọc P đã thừa nhận số tiền 10.000.000 đồng bị thu giữ là tiền P nhận của bà Phạm Thị B. Trong quá trình điều tra, Lê Ngọc P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2017/HS-ST ngày 05/5/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc P phạm tội “*Nhận hối lộ*”.

Căn cứ Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội;

Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015;

Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 354 của Bộ luật hình sự năm 2015 (viện dẫn điểm a khoản 3 Điều 279 của Bộ luật hình sự năm 1999); điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc P 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giam (từ ngày 09/9/2016 đến ngày 21/12/2016).

Cấm bị cáo Lê Ngọc P đảm nhiệm chức vụ tại các cơ quan tư pháp với thời gian 01 (một) năm kể từ ngày thi hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/5/2017, bị cáo Lê Ngọc P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do đang điều trị bệnh tại Viện pháp y tâm thần Trung Ương, và vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp Cao tại Đà Nẵng đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo giữ nguyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện và đầy đủ chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lê Ngọc P là Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa được phân công kiểm sát điều tra và kiểm sát xét xử vụ án “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, trong vụ án có bị can là Võ Thị Kim A. Nguyễn Quốc T1 (Ba T2) có quen biết Lê Ngọc P, đồng thời, T1 cũng quen biết với chị Võ Thị Kết L nên T1 đã liên hệ với Lê Ngọc P, chị Võ Thị Kết L, bà Phạm Thị B (là chị và mẹ của bị can Võ Thị Kim A) để trao đổi về việc xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can Võ Thị Kim A. Sáng ngày 30/6/2016, T1 đến nhà chị Võ Thị Kết L và bà Phạm Thị B chơi, T1 hỏi chị Luận “*tình hình Kim A thế nào*” và nói có quen một người là Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố N. Lúc đó, T1 gọi điện cho Lê Ngọc P và mở loa ngoài cho chị Luận và bà B cùng nghe. Nội dung cuộc trao đổi P nói đồng ý giúp giảm án cho Kim A với chi phí 200.000.000 đồng, chị Luận và bà B đồng ý nên T1 hẹn chị Luận và P đến nhà T1 để bàn bạc.

[2] Ngày 7/7/2016 bà B đưa trước cho P 10.000.000 đồng và nói số tiền còn lại gia đình đang lo đi mượn sẽ đưa tiếp cho P. Lê Ngọc P đã nhận 10.000.000 đồng và đến 16 giờ 50 phút cùng ngày thì bị cơ quan công an bắt giữ thu lại toàn bộ số tiền P đã nhận từ bà B.

[3] Với hành vi nêu trên bị cáo Lê Ngọc P bị tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Nhận hối lộ*” là đúng người, đúng tội đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để xử phạt bị cáo 07 năm tù là thỏa đáng. Trong quá trình chuẩn bị xét xử

phúc thẩm vợ bị cáo là chị Trần Thị Tâm, có đơn đề nghị và gửi kèm hồ sơ bệnh án, đề nghị tòa án cấp phúc thẩm cho P đi giám định pháp y tâm thần. Ngày 28/8/2017 Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã có quyết định số 3868/2017/QĐ-TCGD v/v trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với bị cáo Lê Ngọc P. Ngày 18/1/2018 Viện Pháp Y tâm thần Trung Ương có kết luận giám định pháp y tâm thần số 30/KLGD với kết luận:

“ Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Lê Ngọc P không có bệnh tâm thần. Bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại thời điểm giám định bị cáo Lê Ngọc P bị rối loạn trầm cảm thực tổn. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F06.32. Bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.”

Đối chiếu quy định tại điểm n khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 thấy rằng bị cáo Lê Ngọc P được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ “*Bị cáo bị bệnh hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình*” đây là tình tiết giảm nhẹ mới. Hội đồng xét xử xét thấy; mặc dù bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới thế nhưng mức án như cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 năm tù, là đã xem xét chiếu cố cho bị cáo cũng như đã xem xét đến việc áp dụng BLHS năm 2015 theo hướng có lợi cho bị cáo. Do vậy HĐXX không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật đối với loại tội phạm này trong giai đoạn hiện nay.

[5] Trong vụ án này ngoài hành vi phạm tội của bị cáo còn có hành vi của Nguyễn Quốc T1 (Ba T2) có dấu hiệu của tội “*Môi giới hối lộ*” Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ điều tra bổ sung đối với hành vi của T1 tuy nhiên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa vẫn giữ nguyên cáo trạng, và không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Quốc T1, bản án sơ thẩm đã kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền để xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Quốc T1 thấy là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục kiến nghị đến Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để có ý kiến với Viện kiểm sát cấp dưới xem xét hành vi của Nguyễn Quốc T1.

[6] Án phí: Bị cáo Lê Ngọc P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Từ những viện dẫn nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc P. Giữ nguyên *bản án hình sự sơ thẩm số 15/2017/HS-ST ngày 05/5/2017, của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.*

Căn cứ Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội;

Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015;

Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 354 của Bộ luật hình sự năm 2015 (viện dẫn điểm a khoản 3 Điều 279 của Bộ luật hình sự năm 1999); điểm p, n khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc P 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt; thi

hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giam (từ ngày 09/9/2016 đến ngày 21/12/2016).

Cấm bị cáo Lê Ngọc P đảm nhiệm chức vụ tại các cơ quan tư pháp với thời gian 01 (một) năm kể từ ngày thi hành xong hình phạt tù.

Án Phí: Bị cáo Lê Ngọc P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, và không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Mai Xuân Thành